

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày 25-01-2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị R, sinh năm 1947; cư trú tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phan Thùy N, sinh năm 1982; cư trú tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn U, sinh năm 1964 (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

4. Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2018 của bà Lê Thị R và quá trình tố tụng tại Tòa án bà R trình bày: Bà có một phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 1,6ha tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau do bà sang nhượng của ông Phạm Văn U. Đối với chị Phan Thùy N có phần đất chiều ngang 04 mét cùng địa chỉ nêu trên nhưng chị N ngang nhiên cất nhà lấn qua phần đất của bà với chiều ngang 08 mét và chiều dài 17 mét kéo dài xuống sông K. Nay bà yêu cầu chị Phan Thùy N trả lại cho bà phần đất có diện tích ngang 08 mét và chiều dài 17 mét tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo vị trí như sau:

Phía bắc giáp phần đất của bà H.

Phía nam giáp phần đất còn lại của bà Lê Thị R.

Phía đông giáp sông K.

Phía tây giáp phần đất còn lại của bà Lê Thị R.

Tại bản hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Phan Thùy N trình bày: Trước năm 2003, chị có sang nhượng của ông Phạm Văn U phần đất chiều ngang 12 mét, chiều dài 21 mét tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau giá trị sang nhượng là 10 chỉ vàng 24k, có làm giấy tờ sang nhượng. Chị đã quản lý và sử dụng đất ổn định từ khi sang nhượng đến nay và chị đã cất nhà ở cùng với mẹ chị là bà Nguyễn Thị H không có tranh chấp với ai. Nay bà R yêu cầu chị trả lại phần đất ngang 08 mét và chiều dài 17 mét tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau chị không đồng ý.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 06 tháng 11 năm 2018 của bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà xác định phần đất đang tranh chấp do bà Lê Thị R yêu cầu không có liên

quan gì đến bà nên bà từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 12 tháng 11 năm 2018 của ông Phạm Văn U thể hiện như sau: Thời gian trước năm 2003 ông có sang nhượng cho bà Nguyễn Thị H một phần đất có diện tích chiều ngang 04 mét và sau đó sang thêm cho bà Hồng 02 mét, tổng chiều ngang là 06 mét và chiều dài từ mé sông tới mé bờ ngoài kinh xô vuông khoảng 15 mét, giá trị sang nhượng là 06 chỉ vàng 24k. Giữa ông và bà H đã thanh toán xong các khoản tiền và có làm giấy tờ sang nhượng do bà Hồng quản lý. Ngoài ra, vào năm 2007 ông có sang nhượng cho bà Lê Thị R phần đất có chiều ngang 05 mét và chiều dài từ mé sông lên đến mé cách bờ vuông 03 mét, giá trị chuyển nhượng là 01 chỉ vàng 24k cho 01 mét đất ngang. Đến năm 2011, ông tiếp tục sang nhượng cho bà Lê Thị R 01 phần đất nuôi trồng thủy sản có diện tích theo sổ hợp đồng là 1,7ha tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau với giá trị 130.000.000 đồng, việc sang nhượng giữa ông và bà R thực hiện, đã giao đất và nhận đủ tiền nên ông không đặt ra yêu cầu gì. Việc tranh chấp đất giữa bà R, chị N và bà H như thế nào ông không biết và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 12 tháng 11 năm 2018 của chị Nguyễn Thị T trình bày: Vào năm 2003, vợ chồng chị thống nhất sang nhượng cho chị Phan Thùy N một phần đất tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nội dung thỏa thuận thế nào chị không nhớ rõ. Đối với chữ ký người chuyển nhượng do thời gian quá lâu nên chị không xác định được, nay bà R và chị N tranh chấp với nhau chị không yêu cầu gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã V: Phần đất tranh chấp giữa bà Lê Thị R và chị Phan Thùy N tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau có nguồn gốc từ đất lâm phần thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đ chuyển qua cho Ủy ban nhân dân xã V quản lý theo Quyết định số 43/QĐ - UBND ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau để xem xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân theo quy định của pháp luật. Phần đất tranh chấp là loại đất ven sông không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nay xảy ra tranh chấp đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo luật định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phần đất tranh chấp giữa bà Lê Thị R và chị Phan Thùy N chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình hòa giải không thành đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết, việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 203 của Luật Đất đai; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; bà Nguyễn Thị H; ông Phạm Văn U và chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt.

[3] Phần đất bà Rót yêu cầu trước đây thuộc lâm phần của Ban quản lý rừng phòng hộ Đ nhưng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thu hồi và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N quản lý để xem xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân nếu đủ điều kiện. Tuy nhiên, qua xem xét thực tế và đối chiếu với quy định của Luật Đất đai thấy rằng phần đất tranh chấp thuộc loại đất bãi bồi ven sông không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định tại Điều 141 của Luật Đất đai thì phần đất tranh chấp không thuộc quyền sử dụng của bất kỳ hộ dân nào mà thuộc quyền quản lý sử dụng của Nhà nước trực tiếp là Ủy ban nhân dân xã V, huyện N. Do đó, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R buộc chị N trả lại đất là phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự, Điều 141 của Luật Đất đai và Điều 91 Nghị định số: 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

[4] Do yêu cầu của bà R không được chấp nhận nên bà R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tuy nhiên bà R thuộc diện được miễn án phí nên bà R không phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự, Điều 203 và Điều 141 của Luật Đất đai; Điều 91 Nghị định số: 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt Ủy ban nhân dân xã V, huyện N; bà Nguyễn Thị H; ông Phạm Văn U và chị Nguyễn Thị T.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về việc đòi chị Phan Thùy N trả lại phần diện tích đất chiều ngang 08 mét, chiều dài 17 mét tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo vị trí:

Phía bắc giáp phần đất của bà H.

Phía nam giáp phần đất còn lại của bà Lê Thị R.

Phía đông giáp sông K.

Phía tây giáp phần đất còn lại của bà Lê Thị R.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch bà Lê Thị R được miễn nên bà R không phải nộp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải